

Số: 368/2018/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 07 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 654/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Bình T, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Khu dân cư I, thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Q; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Ngô Thị Tuyết, khu phố 2, phường T, thị xã C, tỉnh D;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Khu dân cư I, thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Q; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Ngô Thị Tuyết, khu phố 2, phường T, thị xã C, tỉnh D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Bình T và bà Nguyễn Thị T1.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Ông Trần Bình T và bà Nguyễn Thị T1 đồng ý thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 28/9/2011 cho ông Trần Bình T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị T1 không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông T và bà T1 đều có quyền lợi và nghĩa vụ đối với con chung. Bà T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết, để đảm bảo lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Bình T chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2016/0025667 ngày 10/7/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương nên ông T được khấu trừ và nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Q;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Thế Thị Ngọc Anh